TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:01/2022/KDTM - ST
Ngày: 27/5/2022
V/v:"tranh chấp hợp đồng dịch vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN –TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Hòa và bà Cao Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị An – Thư ký TAND huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:* Bà Dương Thị Hằng– Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2022/TLST- KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2021 về "tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Công ty TNHH Cát H**; Địa chỉ: Đường Hồ Tông Thốc, xóm 1, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Bà B Thị L. Chức vụ: Giám đốc Công ty. Người đại diện theo ủy quyền: Ông H Xuân H, sinh năm 196. Địa chỉ: Số 1, đường Nguyễn Văn Cừ, khối 2, Phường Hưng B, TP Vinh, Nghệ An. Có mặt.

2.Bị đơn: **Công ty TNHH Trường P**; Địa chỉ: Xóm 1, khu vực mỏ đá, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn C L. Chức vụ: Giám đốc Công ty. Địa chỉ: Khối 1, Phường Quỳnh X, TX Hoàng M, Nghệ An. Có đơn xin xử vắng mặt.

Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan:Ông Nguyễn Văn P – sinh năm 195 (có đơn xin vắng mặt). Trú tại: Khối 1, Phường Cửa N, Tp Vinh, Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa hôm nay, người được Công ty TNHH Cát H ủy quyền trình bày: Vào ngày 10 tháng 7 năm 2013, Công ty TNHH Cát H và Công ty TNHH Trường P ký hợp đồng số 11/HĐ – TTV về việc thăm dò, lập thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường mỏ đá xây dựng khu vực H T, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, với tổng trị giá hợp đồng là 585.000.000 đồng (năm trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Người đại diện pháp luật kiêm Giám đốc Công ty TNHH Trường P ký hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng và tiến hành công việc, ngày 20/12/2014 căn cứ vào tình hình thực tế tại thời điểm đó, hai bên thống nhất ngừng việc thực hiện các công việc tiếp theo và thanh lý hợp đồng số 11/HĐ-TTV, Công ty TNHH Trường P và Công ty TNHH Cát H thỏa thuận: phía Công ty TNHH Trường P sẽ thanh toán chi phí tương ứng với phần công việc Công ty TNHH Cát H đã triển khai, hoàn thành và bàn giao cho đến ngày 31/12/2014 với giá trị khối lượng công việc là 101.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%). Về phần mình, Công ty TNHH Cát H đã bàn giao cho Công ty TNHH Trường P đầy đủ hồ sơ và xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000127 ngày 26/12/2014 cho Công ty TNHH Trường P với tổng số tiền 111.100.000 đồng (bao gồm 10% thuế VAT). Sau đó, Công ty TNHH Cát H đã nhiều lần liên hệ với ông Nguyễn Văn Ph để yêu cầu Công ty TNHH Trường P thanh toán số tiền trên nhưng người đại diện Công ty TNHH Trường P cứ khất lần này đến lần khác. Đến tháng 1/2020, được biết Công ty TNHH Trường P đã hoạt động trở lại nên Công ty TNHH Cát H yêu cầu Công ty TNHH Trường P thanh toán số tiền nói trên. Theo ông H Xuân H thì số tiền nợ trên là số nợ của pháp nhân. Pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ do người đại diện xác lập nhân danh pháp nhân. Vì vậy Công ty TNHH Cát H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty TNHH Trường P thanh toán số tiền 111.100.000 đồng (một trăm mười một triệu một trăm nghìn đồng).

Người đại diện cho bị đơn trình bày: Căn cứ vào giấy thỏa thuận bàn giao công ty ngày 22/01/2020 ông Nguyễn Văn Ph (giám đốc cũ) đã cam kết hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế, lệ phí cho Nhà nước, hoàn thành nghĩa vụ trả các khoản nợ cho Công ty TNHH Trường P. Do đó Công ty TNHH Trường P do ông Ng C L làm giám đốc hiện tại sẽ không có nghĩa vụ trả các khoản nợ hay đóng bất kỳ các khoản thuế và lệ phí nào của Công ty TNHH Trường P phát sinh trước ngày 22/01/2020. Đề nghị Công ty TNHH Cát H gặp ông Nguyễn Văn Ph để giải quyết việc nợ.

Người có quyền lợi liên quan ông Nguyễn Văn Ph có đơn trình bày: Về khoản tiền 111.100.000đ, Công ty TNHH Trường P còn nợ Công ty TNHH Cát H theo bản thanh lý hợp đồng tư vấn số 11/HĐ – TTV ngày 10/7/2013 và hóa đơn giá trị gia tăng số 0000127 ngày 26 tháng 12 năm 2014, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xem xét theo quy định của pháp luật. Do điều kiện sức khỏe không đảm bảo nên ông Nguyễn Văn Phước xin được vắng mặt tại các buổi hòa giải, công khai chứng cứ và các phiên tòa.

Có mặt tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian và trình tự thu thập chứng cứ của đương sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn phải trả số tiền gốc 111.100.000đ theo quy định của pháp luật. Về án phí buộc bị đơn

phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo quy định tại khoản 1 điều 30 và điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS, do vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn có thẩm quyền giải quyết theo yêu cầu của nguyên đơn.

[2]Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp phát sinh hợp đồng dịch vụ giữa nguyên đơn là Công ty TNHH Cát H và bị đơn là Công ty TNHH Trường P về việc thăm dò, lập thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường mỏ đá xây dựng khu vực Hòn Tìn thuộc xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Theo đó ngày 10 tháng 7 năm 2013, tại Công ty TNHH Trường P, đại diện của Công ty TNHH Trường P (bên giao thầu) và đại diện Công ty TNHH Cát H (bên nhận thầu) đã tiến hành ký hợp đồng thầu tư vấn số 11/HĐ - TTV với các công việc sau: Bên Công ty TNHH Trường P giao, bên Công ty TNHH Cát H đồng ý nhận làm các công việc để xin cấp phép mỏ đá xây dựng Hòn Tìn, với giá trị của hợp đồng là 585.000.000đ (năm trăm tám mươi lăm triệu đồng). Ngày 20 tháng 12 năm 2014, tại Công ty TNHH Trường P, đại diện của Công ty TNHH Trường P và đại diện Công ty TNHH Cát H đã tiến hành lập biên bản nghiệm thu, đối chiếu thanh lý hợp đồng tư vấn số 11 ngày 10 tháng 7 năm 2013, theo đó: Bên A (tức Công ty TNHH Trường P) và bên B (tức Công ty TNHH Cát H) nhất trí ngừng thực hiện các công việc tiếp theo và thanh lý hợp đồng số 11/HĐ – TTV, đồng thời bên A đồng ý và được bên B chấp nhận, bên A sẽ thanh toán phần chi phí tương ứng với các phần việc và chi phí mà bên B đã thi công hoàn thành và bàn giao cho đến ngày 31/12/2014. Giá trị khối lượng công việc bên B đã hoàn thành trị giá 101.000.000đ (một trăm lẻ một triệu đồng), giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%. Điều khoản thanh lý: số tiền bên A phải thanh toán cho bên B 111.100.000đ, bên B tiến hành xuất hóa đơn GTGT cho bên A trước ngày 31/12/2014, bên A phải tiến hành thanh toán đầy đủ cho bên B trước ngày 30/6/2015. Bên B đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bên A ngày 26 tháng 12 năm 2014.

Đại diện cho bị đơn cho rằng: vào ngày 22 tháng 01 năm 2020, giữa Công ty TNHH Trường P và ông Nguyễn Văn Ph đã có giấy thỏa thuận theo đó ông P cam đoan đã thanh toán toàn bộ số tiền thuế, các khoản nợ và các phát sinh do hoạt động công ty đối với các tổ chức và cá nhân trước ngày 22 tháng 01 năm 2020, ông Ph cam kết sau khi ông Nguyễn C L tiếp nhận toàn bộ Công ty TNHH Trường P do ông Nguyễn C L làm giám đốc sẽ không có nghĩa vụ trả các khoản nợ hay đóng bất kỳ các khoản thuế và lệ phí nào của Công ty TNHH Trường P phát sinh trước ngày 22 tháng 01 năm 2020. Do đó việc Công ty TNHH Cát H yêu cầu Công ty TNHH Trường P thanh toán số tiền 111.100.000đ thì đại diện Công ty Trường Phước không chấp nhận.

[3] Các căn cứ pháp lý, điều luật áp dụng: Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An thì Công ty TNHH Trường P có mã số doanh nghiệp 2900474863 được đăng ký lần đầu vào ngày 19 tháng 10 năm 2000, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 19 tháng 10 năm 2000, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 07 tháng 01 năm 2013, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 09 tháng 01 năm 2020, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 14 tháng 01 năm 2020, là công ty TNHH hai thành viên trở lên, người đại diện theo pháp luật Nguyễn C L,chức vụ giám đốc công ty. Đối với Công ty TNHH Cát H có mã số doanh nghiệp 2900547039 được đăng ký lần đầu vào ngày 11 tháng 4 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 19 tháng 5 năm 2021, người đại diện theo pháp luật B Thị L, chức vụ giám đốc. Theo khoản 2 điều 47 Luật doanh nghiệp năm 2014: "Công ty TNHH hai thành viên trở lên có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp". Tại điều 93 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: "pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân. Thành viên của pháp nhân không chịu trách nhiệm dân sự thay cho pháp nhân đối với nghĩa vụ dân sự do pháp nhân xác lập, thực hiện".

Như vậy theo các tài liệu có trong hồ sơ cũng như quá trình giải quyết vụ án có thể khẳng định rằng Công ty TNHH Trường P đang còn nợ Công ty TNHH Cát H số tiền 111.100.000đ (một trăm mười một triệu một trăm nghìn đồng) trong việc thuê tư vấn thăm dò, thiết kế cơ sở và đầu tư xây dựng, báo cáo đánh giá tác động môi trường mỏ đá Hòn Tìn theo hợp đồng số 11/HĐ – TTV ngày 10 tháng 7 năm 2013. Mặc dù trước khi chuyển giao Công ty TNHH Trường P cho ông Nguyễn C L sở hữu và ông Nguyễn Văn Ph khẳng định Công ty TNHH Trường P không còn nợ cá nhân, cơ quan tổ chức nào trước ngày 22 tháng 01 năm 2020 nhưng đây là khoản nợ của pháp nhân đối với pháp nhân vì vậy khoản nợ này Công ty TNHH Trường P chưa thanh toán cho Công ty TNHH Cát H. Do đó buộc Công ty TNHH Trường P có nghĩa vụ phải trả nợ cho Công ty TNHH Cát H. Đối với Công ty TNHH Trường P có thể khởi kiện ông Nguyễn Văn Ph bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Do việc khởi kiện của Công ty TNHH Cát H được chấp nhận nên trả lại cho Công ty TNHH Cát H số tiền 2.777.500đ (hai triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng) là tiền nộp tạm ứng án phí và buộc Công ty TNHH Trường P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 518, 519,523,524- BLDS năm 2005; khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 147 BLTTDS; điều 47, điều 51 Luật Doanh nghiệp năm 2014; khoản 3 điều 4 Luật Thương mại 2005; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016. về án phí, lệ phí Tòa án xử: Buộc Công ty TNHH Trường P có nghĩa vụ trả

cho Công ty TNHH Cát H số tiền 111.100.000đ (một trăm mười một triệu một trăm nghìn đồng).

Về án phí: Buộc Công ty TNHH Trường P phải chịu án phí KDTM là 5.555.000đ (năm triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Trả lại cho Công ty TNHH Cát H số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 2.777.500đ tại biên lai thu tiền số 0005604 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bên phải thi hành án ch□a thi hành khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu lãi suất theo mức cơ bản do ngân hàng Nhà n□ớc quy định t□ơng ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt người đại diện của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho đại diện nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người đại diện cho bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận

TAND tỉnh Nghệ An;

VKSND tỉnh Nghệ An;

VKSND huyện Nghĩa Đàn;

Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;

Các đương sự trong vụ án;

Lưu HS, Vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quang Sơn